

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HUẾ  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **260/2021/HSST**

Ngày: 23/11/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Huế.

*Các hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Thanh Xuân và ông Nguyễn Văn Vy.

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Huyền Trang- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Duy Minh- Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (60 Nguyễn Huệ, Huế) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 242/2021/HSST ngày 01 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 215/2021/2021/QĐXXST-HS ngày 20/10/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 208/2021/2021/QĐST-HS ngày 04/11/2021, Thông báo chuyển ngày xét xử số 217/2021/TB-TA ngày 17/11/2021 đối với bị cáo:

*Nguyễn Hữu T*, tên gọi khác: Không; sinh ngày 09/6/1976, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Tổ 13, khu vực 5, phường A, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Phụ thợ nề; trình độ văn hoá: 05/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Hữu S, sinh năm 1951 và bà Nguyễn Thị Thu L, sinh năm 1954; vợ: Nguyễn Thị Tâm L, sinh năm 1978; con: Có 04 người con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2007.

Quá trình nhân thân: Lúc nhỏ ở với gia đình, đến lớp 5/12 thì nghỉ học. Từ năm 1992 làm nghề phụ thợ nề cho đến ngày gây án.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “ Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 30/7/2021 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Bị hại:* Bà Phạm Thị H, sinh năm 1961. Nơi cư trú: Tổ 13, khu vực 5, phường A, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

*Người làm chứng:*

Ông Lương Văn V, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Tổ 13, khu vực 5, phường A, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

Anh Lê Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1987. Nơi cư trú: 256 đường T, phường T, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

Anh Lê Nguyễn Anh Q, sinh năm 1989. Nơi cư trú: 256 đường T, phường T thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Gia đình ông Lương Văn V và bà Phạm Thị H là hàng xóm ở cạnh nhau và có mâu thuẫn trong việc tranh chấp đất đai.

Vào sáng ngày 08/6/2021, Nguyễn Hữu T cùng với một số người thợ sắt đến thi công ốp tôn chống nóng cho nhà ông V. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, nhóm thợ tiến hành thi công phía sau nhà ông V, tại phần tường nhà bên ngoài tầng 2 tiếp giáp với nhà của bà H. Tuân đúng trên tầng 3 nhà ông V giám sát hai người thợ sắt là anh Lê Nguyễn Mạnh C và Lê Nguyễn Anh Q đang dùng thang sắt trèo ra ngoài phần tường nhà sát nhà bà H để chuẩn bị đóng tôn chống thấm. Lúc này bà H đi lên tầng 2 nhà mình, trèo lên mái tôn sau nhà và yêu cầu những người thợ không được bước qua phần đất và giẫm lên mái tôn nhà bà, đồng thời không được thi công nữa. Tuy nhiên, T và hai người thợ trên vẫn tiếp tục làm. Bà H thấy vậy liền lấy vò nước rồi xịt thẳng làm ướt người của nhóm thợ đang làm việc. T liền quay ra cãi nhau qua lại với bà H và do bức tức nên T dùng tay phải nhặt một viên gạch xây nhà bị vỡ trên nền nhà ném về phía bà H trúng vào vai phải gây thương tích. Bà H điều trị tại nhà và có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với T.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể số 224-21/TgT ngày 21/6/2021 của Trung tâm giám định pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận về thương tích của bà Phạm Thị H như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Chạm thương phần mềm nông vùng vai phải.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể chung hiện tại là: 02%.

3. Vật gây: Vật tày.

*Vật chứng thu giữ* : 01 viên gạch đỏ bị vỡ một phần, kích thước 17 x 10 x 8cm, màu đỏ. Tiếp tục tạm giữ để phục vụ truy tố và xét xử.

*Về trách nhiệm dân sự*: Bà Phạm Thị H không yêu cầu bồi thường về mặt dân sự.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Hữu T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 338/CT-VKS ngày 30/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng

xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 viên gạch đỏ bị vỡ một phần, kích thước 17 x 10 x 8cm, màu đỏ.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bà Phạm Thị H yêu cầu bị cáo bồi thường 35.000 đồng, bị cáo T đã bồi thường. Do bị hại không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Căn cứ điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ theo thủ tục chung.

[2] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Hữu T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 08/6/2021, tại Tổ 13, khu vực 5, phường A, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, do bà Phạm Thị H dùng vòi nước xịt làm ướt người nhóm thợ sắt của Nguyễn Hữu T đang thi công nên T bực tức và dùng viên gạch bị vỡ một phần ném trúng vào vai phải của bà H, gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là : 02% (Hai phần trăm).

Hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu T dùng viên gạch vỡ (vật tày), là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bà Hồng, nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hữu T về tội

Cố ý gây thương tích, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng nào.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại có một phần lỗi, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu T là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, xem thường tính mạng, sức khỏe người khác. Tuy nhiên quá trình thực hiện tội phạm, bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có nơi cư trú rõ ràng; nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Nhận thấy bị cáo có thể tự cải tạo và không tiếp tục gây nguy hiểm cho xã hội, nên không cần thiết áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo mà có thể áp dụng Điều 36 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo bằng hình thức cải tạo không giam giữ, giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú và gia đình của bị cáo quản lý giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe phòng ngừa. Xét bị cáo hiện tại làm phụ thợ nề, không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 viên gạch đỏ bị vỡ một phần, kích thước 17 x 10 x 8cm, màu đỏ, là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại bà Phạm Thị H có yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí tiền thuốc gồm 35.000 đồng. Bị cáo đồng ý thỏa thuận bồi thường số tiền theo yêu cầu của bà H. Xét thấy việc thỏa thuận là không trái pháp luật nên cần chấp nhận. Bị cáo đã bồi thường cho bà H. Bà H không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ: Điểm a Khoản 1 Điều 134; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu T 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu T cho Ủy ban nhân dân phường A, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Hữu T.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên bố:

Tịch thu tiêu hủy: 01 viên gạch màu đỏ, bị vỡ một phần, kích thước 17 x 10 x 8cm, màu đỏ.

(Vật chứng trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/10/2021 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế , tỉnh Thừa Thiên Huế).

**3.Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Hữu T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**4.Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh TTHuế;
- Sở Tư pháp tỉnh TTHuế;
- Phòng PV06 Công an tỉnh TTHuế;
- Công an thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- THA HS, THA DS;
- Bị cáo, bị hại, người làm chứng;
- Lưu.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Huế**





